

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Đánh giá cuối học kì 1 trang 101 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

ĐỌC THÀNH TIẾNG CÂU CHUYỆN SAU:

Cá chuồn tập bay

Cá chuồn con chưa bao giờ được bay lên khỏi mặt nước. Phong cảnh dưới lòng biển đã đẹp nhưng trên khoảng không còn lắm điều kì thú. Vào một buổi sáng mùa thu, nước biển trong vắt, cá chuồn con được mẹ đưa đi tập bay. Bài học bay mẹ dạy, chú đã thuộc lòng, vậy mà chú vẫn hồi hộp.

Tiếng hô “Phóng!” của mẹ vừa dứt, chú vút lên như một mũi tên. Toàn thân chú đột nhiên nhẹ bỗng, sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Một khung cảnh mới mẻ, tươi đẹp mở òa ra trước mắt. Những con tàu bông bành trên mặt nước. Những con sóng bọt tung trắng xóa. Đàn hải âu dập dờn phía xa.

Cá chuồn xòe đôi cánh trước ngực, liệng một đường thật ngoạn mục rồi nhẹ nhàng đáp xuống mặt nước. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng mấy giây đồng hồ. Giờ đây, chuồn con đã biết thế nào là bầu trời bao la. Và một điều quan trọng hơn thế là chú đã trở thành cá chuồn thật sự.

Theo Trần Đức Tiến



ĐỌC BÀI SAU

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Trước hôm nghỉ Tết, cô Dung nói với cả lớp: “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới. Mỗi em hãy mang tới lớp một món đãi bạn.”

Bạn Hưng góp kẹo trái cây. Bạn Nhung góp những trái vú sữa tròn vo căng mọng hái từ vườn nhà. Bạn Hương góp mút dừa làm cùng bà ngoại. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út son son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo. Còn những miếng dưa hấu mới xẻ thì cong vút như cái miệng rộng cười hết cỡ. Khó mà kể hết các món ngon trong một bữa tiệc lớn như vậy.

Bữa tiệc của ba mươi lăm bạn lớp 2B có đến ba mươi sáu món. Món nào cũng ngon và lạ. Chưa kịp biết hết tên thì đã hết sạch!

Theo Trần Quốc Toàn

Dựa vào bài đọc trên em hãy:

Câu 1 (trang 102 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)

Đánh dấu tick vào ô trước ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Cô Dung đề nghị cả lớp bày tiệc đón năm mới bằng cách nào?

Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

Mỗi bạn mang hai món đãi bạn.

Mỗi bạn mang nhiều món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?

kẹo trái cây, vú sữa, dưa hấu

kẹo trái cây, vú sữa, mứt dừa

bánh phồng, kẹo trái cây, vú sữa

c. Nội dung chính của câu chuyện là gì?

Kể tên các loại bánh.

Kể về bữa tiệc cuối năm.

Kể các món ăn ở quê.

d. Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?

Hương, 2B, Hưng

Nhung, Hương, Tết

Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới.”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động?

bày, tiệc, đón

bày, đón, tiễn

tiệc, tiễn, đón

Trả lời:

a. Cô Dung đề nghị cả lớp bày tiệc đón năm mới bằng cách: Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món: kẹo trái cây, vú sữa, mút dừa

c. Nội dung chính của câu chuyện: Kể về bữa tiệc cuối năm

d. Dòng chỉ gồm tên riêng chỉ người: Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới.”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động: bày, đón, tiễn

Câu 2 (trang 103 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)**Viết câu trả lời cho câu hỏi sau:**

Vì sao bữa tiệc có đến ba mươi sáu món?

Trả lời

Vì cô Dung cũng mang một món đến.

VIẾT**Câu 1 (trang 104 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)**

Nghe – viết: Bữa tiệc ba mươi sáu món (từ *Mỗi bạn một món* đến *tròn vo*).

Hướng dẫn

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ của bài và viết vào vở bài tập.

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út son son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo.

Câu 2 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 104 Tập 1)

Điền dấu câu phù hợp vào ô. Chép lại đoạn văn

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt ... cả lớp đều vui vẻ ... cô Dung cũng rất vui.

Trả lời:

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt! Cả lớp đều vui vẻ, cô Dung cũng rất vui.

Câu 3 (trang 105 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)

Điền chữ *d* hoặc *gi* vào chỗ trống:

Bác ưa hấu cười anh mút măng cầu bị bịt mắt trong miếng ấy. Trông

anh ông hệt như đang chơi trò bịt mắt bắt ê ngay trên bàn tiệc.

Trả lời

Bác **đ**ưa hấu cười anh mút măng cầu bị bịt mắt trong miếng **gi**ấy. Trông anh

giống hệt như đang chơi trò bịt mắt bắt **đ**ê ngay trên bàn tiệc.

Câu 4 (trang 105 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)

Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập dựa vào gợi ý:

- Em sẽ giới thiệu đồ vật nào?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- Đồ vật đó giúp gì cho em?

Trả lời

Cây thước kẻ là đồ dùng quan trọng với em. Cây thước của em màu trắng, được làm bằng nhựa cứng. Trên cây thước có in số và kẻ vạch đều nhau. Cây thước giúp em kẻ những đoạn thẳng chính xác. Em hứa sẽ giữ gìn cây thước cẩn thận.

NGHE ĐỌC LẠI CÂU CHUYỆN SAU

Dòng suối và viên nước đá

Trong cơn mưa đá, một viên nước đá long lánh như kim cương rơi xuống ven sông. Dòng suối trông thấy, liền vui vẻ nói:

- Chào bạn, mời bạn cùng đi với mình để ra sông, về biển!

Viên nước đá khinh khỉnh đáp:

- Anh đục ngầu thế kia, tôi đi cùng anh sao được! Trời xanh kia mới là bạn của tôi!

Dòng suối cười xoà rồi ào ào chảy xuống sông, xuôi về biển cả. Viên nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra rồi biến mất.

Theo Dương Văn Thoa

Câu 1 (trang 106 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)

Dựa vào câu chuyện vừa nghe, đánh dấu tick vào ô đặt trước ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Hai nhân vật nào có trong câu chuyện?

trời xanh, dòng suối

dòng suối, viên nước đá

viên nước đá, biển cả

b. Viên nước đá có thái độ thế nào khi dòng suối mời nó cùng đi?

xem thường

yêu thương

kính trọng

c. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Viên nước đá cùng dòng suối ra biển.

Viên nước đá nằm cười xoà rồi ra biển.

Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

Trả lời:

a. Hai nhân vật có trong câu chuyện: dòng suối, viên nước đá

b. Viên nước đá có thái độ khi dòng suối mời nó cùng đi: xem thường

c. Câu chuyện kết thúc: Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất

Câu 2 (trang 107 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 1)

Nói về điều em học được từ câu chuyện Dòng suối và viên nước đá.

Trả lời

Không nên kiêu ngạo và khinh thường người khác.